UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /KH-UBND	*Bình Định, ngày 05 tháng 04năm 2022*

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022 CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;

- Luật An toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025";

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025";

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu: Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Nghị quyết số 05-NQ/TU; gắn nhiệm vụ triển khai Kế hoạch với quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, lĩnh vực.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Theo Danh mục nhiệm vụ đề xuất triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 kèm theo Kế hoạch này.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước, bao gồm: nguồn chi thường xuyên, nguồn chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tham gia.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh việc đảm bảo tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch. Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội

dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

- Là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến/Một cửa điện tử của tỉnh.

- Chủ trì triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai tại đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng các yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử đã được triển khai.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, theo dõi và xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của cơ

quan, đơn vị mình.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách thực hiện số hóa dữ liệu đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tăng cường ứng dụng, sử dụng các hệ thống CNTT, chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết, hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ TTTT (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đjao VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K9, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lâm Hải Giang

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022 CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
I	**Nhóm nhiệm vụ tự triển khai**				
1	Đầu tư, nâng cấp hệ thống; thuê dịch vụ CNTT; triển khai công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn - đào tạo cán bộ, công chức, viên chức để duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu và các dịch vụ của Chính quyền số	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng, phần mềm, thuê dịch vụ duy trì hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; mở rộng các dịch vụ của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.		Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP
2	Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bình Định (giai đoạn 1)	Dữ liệu trong Chính quyền số là tài nguyên dùng chung của Chính quyền, phải được kết nối, chia sẻ, dùng chung. Phấn đấu đưa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và của các địa phương vào khai thác sử dụng đồng bộ; tạo nền tảng để phục vụ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.	Xây dựng Kho dữ liệu số; đưa Cổng dữ liệu mở của tỉnh vào hoạt động với nhiều nguồn dữ liệu được cập nhật	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP
3	Triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy phát triển kinh tế số đạt mục tiêu 10% GRDP vào năm 2025.	Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tối thiểu 20% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
4	Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng	Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân vì đây là điều kiện tiên quyết cho mọi hoạt động chuyển đổi số.	Tối thiểu 70% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản, số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt tối thiểu 85%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông, UBND các huyện
5	Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân	Mỗi người dân sẽ có một hồ sơ sức khỏe điện tử ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất, là bước đầu tiên phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.	Đến hết năm 2022, tất cả người dân khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định sẽ có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và theo dõi sức khoẻ của người dân.	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Phổ cập sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến	Chuẩn bị sẵn sàng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ năng cho giáo viên, học sinh để sẵn sàng dạy-học trực tuyến khi có tình huống xảy ra.	Bồi dưỡng kỹ năng, điều kiện dạy-học trực tuyến cho giáo viên, học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
7	Phổ cập hóa đơn điện tử	Mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hoá đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng số. Tiết kiệm chi phí cho giấy, lao động và chuyển phát cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Phối hợp thúc đẩy việc sử dụng hoá đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ tối thiểu **90%** doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử.	Cục Thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông
8	Xây dựng hệ thống ứng dụng kết nối thông tin với các sở, ngành, đơn vị chức năng liên quan phục vụ công tác quản lý Thuế.	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu điện tử trên nền tảng số của các cơ quan, đơn vị chức năng trên các lĩnh vực có liên quan với cơ quan Thuế phục vụ công tác quản lý thuế.	Xây dựng công cụ kết nối thông tin với các sở, ngành, đơn vị chức năng phục vụ công tác quản lý, đối chiếu nghĩa vụ thuế như: Ngân hàng (TMĐT, kinh doanh số), công chứng (các hợp đồng giao dịch, cho thuê tài sản), thu phí tự động (kinh doanh vận tải), thông tin truyền thông (TMĐT), kế hoạch đầu tư (chuyển nhượng dự án, vốn, cổ phần,...), tài nguyên môi trường (đất đai, tài nguyên khoáng sản), du lịch (lưu trú), công an (hóa đơn,...), kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử,...để đưa công nghệ thông tin áp dụng vào công tác quản lý thuế	Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh	Các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
9	Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số	Triển khai tất cả các phương thức thanh toán số phổ biến. Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt. Năm 2022 chọn điểm đột phá là thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt ở các trường học, bệnh viện.	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trước mắt đến hết năm 2022 phấn đấu trên 80% trường học, bệnh viện thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước	Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Thúc đẩy thương mại điện tử	Phối hợp thúc đẩy thương mại điện tử, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.	Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử chiếm tối thiểu 10%.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở TT&TT, các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông
11	Triển khai Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.	Kết quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bối cảnh Chính quyền số là khối lượng tài liệu điện tử khổng lồ cần được xử lý, lựa chọn những tài liệu có giá trị để bảo quản, bảo vệ an toàn cho tương lai. Việc triển khai hệ thống lưu trữ lịch sử điện tử nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế về bảo quản tài liệu điện tử.	Hoàn thành việc xây dựng: Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trong năm 2022-2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
12	Xây dựng hệ thống CSDL chuyên ngành xây dựng	Nhằm phục vụ công tác quy hoạch đô thị , sẽ triển khai xây dựng các hệ thống gồm: quản lý phát triển đô thị xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS), Quản lý nhà ở, chung cư nhà ở xã hội, Quản lý thông tin bất động sản...	Có được hệ thống thông tin quản lý quy hoạch đô thị thông minh trong thời gian tới	Sở Xây dựng	
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành tài nguyên - môi trường	Nhằm phục vụ công tác quản lý về tài nguyên môi trường, sẽ triển khai xây dựng gồm: cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh; cơ sở dữ liệu về khoáng sản, tài nguyên nước, đất đai.	Có được hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường thông minh trong thời gian tới	Sở Tài nguyên và Môi trường	
14	Xây dựng hệ thống ứng dụng kết nối, trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai.	Phối hợp triển khai, kết nối trao đổi thông tin về nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai giữa cơ quan Thuế với cơ quan đăng ký đất đai để giải quyết nhanh chóng, thuận lợi cho công dân thực hiện TTHC thuế.	Kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử thực hiện được trong năm 2022	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục Thuế tỉnh, các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
15	Nâng cấp Cổng dịch vụ công, hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Hoàn chỉnh các tính năng Cổng dịch vụ công, hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng tính năng kỹ thuật theo quy định. Trong đó, tập trung triển khai, tích hợp các tiện ích, nền tảng số trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo	Hoàn chỉnh các tính năng Cổng dịch vụ công, hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
		dục, giao thông vào Cổng dịch vụ công của tỉnh. Bổ sung, nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo kết nối với các nền tảng số như: nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử. Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định.			
II	**Nhóm nhiệm vụ triển khai theo Kế hoạch của Trung ương**				
1	Phổ cập danh tính số toàn dân	Người dân có thể dễ dàng chứng minh danh tính thật trên môi trường số, sử dụng các dịch vụ số một cách trọn vẹn, không cần hiện diện trực tiếp. Đây cũng là tiền đề quan trọng để người dân chỉ thực hiện khai báo thông tin cá nhân một lần khi sử dụng dịch vụ số. Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập	Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có hơn 30% người dân sử dụng ứng dụng định danh số.	Công an tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
		cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia.			
2	Phổ cập an toàn thông tin mạng toàn dân	Mỗi người dân cần có phần mềm bảo vệ cơ bản và có kỹ năng, kiến thức cơ bản về an toàn thông tin để tự bảo vệ mình và người thân.	Đến hết năm 2022 sẽ có trên 10% người dùng Internet Việt Nam sử dụng ứng dụng bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ bản.	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Phổ biến kỹ năng số	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOC) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.	Mục tiêu đến hết năm 2022 phổ biến kỹ năng số cho tối thiểu 50.000 lượt người.	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
4	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo	Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và hệ thống thông tin báo cáo bộ, địa phương trở thành một hệ thống thông tin báo cáo phục vụ sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ từ Trung ương đến cấp xã, theo hướng không dùng báo cáo giấy, giảm bớt yêu cầu cấp dưới báo cáo cấp trên, tăng cường sử dụng số liệu theo thời gian thực.	100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã triển khai hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	
5	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó CQNN đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.	Đưa Nền tảng vào sử dụng trong năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chỉ tiêu cụ thể	Chủ trì	Phối hợp
6	Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Việc hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để quản lý thông tin về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời trên phạm vi toàn tỉnh, tạo nguồn dữ liệu cốt yếu cho phát triển Chính phủ số.	Đưa CSDL vào sử dụng trong năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP